

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính nội bộ mới được ban hành và bị bãi bỏ
trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Ngoại vụ tỉnh Hà Tĩnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg, ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 2673/QĐ-BNG ngày 18/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao về việc công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới được ban hành và bị bãi bỏ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Ngoại giao;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Văn bản số 1311/SNgV-VPTTr ngày 22/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 07 (bảy) thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ mới ban hành và 04 (bốn) TTHC nội bộ bị bãi bỏ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Ngoại vụ tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Ngoại vụ; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Ngoại vụ, KH&CN;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu VT, HCC₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Linh

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ
TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NGOẠI VỤ TỈNH HÀ TĨNH**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày /9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

A. Danh mục TTHC nội bộ mới ban hành

STT	Tên TTHC nội bộ	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh.	- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020; - Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế	Bộ Ngoại giao; Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.
2	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh theo quy trình rút gọn.	Như trên	Như trên	Như trên
3	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh.	Như trên	Như trên	Như trên
		- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020; - Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày		Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan

4	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp sở.	30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức. - Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.		trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan
5	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cấp sở.	- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020; - Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực Thỏa thuận quốc tế; - Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.	Như trên	Như trên
6	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh ủy ban nhân dân cấp xã biên giới.	- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020; - Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực thỏa thuận quốc tế; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ	Như trên	Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Ngoại vụ, UBND cấp xã biên giới, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

		chức bộ máy trong lĩnh vực Thỏa thuận quốc tế; - Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.		
7	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới.	Như trên	Như trên	Như trên

B. Danh mục TTHC nội bộ bị bãi bỏ

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực
1	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện	Quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế
2	Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới	
3	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện	
4	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới	

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh

1. Các bước thực hiện

- Bước 1: Cơ quan đề xuất (Sở Ngoại vụ) trình HĐND hoặc Chủ tịch UBND tỉnh hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh HĐND hoặc UBND tỉnh để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

- Bước 2 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất ký TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

- Bước 3: Sở Ngoại vụ tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT trình Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định và tiến hành ký kết hoặc ủy quyền cho một người khác ký TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

- Bước 5 (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): HĐND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ bằng văn bản, gửi bản sao TTQT cho Bộ Ngoại giao; UBND tỉnh gửi báo cáo về việc ký kết TTQT cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không nhất trí với đề xuất ký kết TTQT

- Bước 3: Sở Ngoại vụ trao đổi, trình UBND tỉnh gửi công văn lấy ý kiến Bộ Ngoại giao về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 4 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đề xuất): Bộ Ngoại giao cho ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết của việc ký kết TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đồng ý của Bộ Ngoại giao, Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

- Bước 6 (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): HĐND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ bằng văn bản, gửi bản sao TTQT cho Bộ Ngoại giao; UBND tỉnh gửi báo cáo về việc ký kết TTQT cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, gửi bản sao TTQT đã ký cho Bộ Ngoại giao.

2. Thành phần hồ sơ

2.1. Hồ sơ lấy ý kiến

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: yêu cầu, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020; tính khả thi, hiệu quả của TTQT.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

2.2. Hồ sơ trình

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật TTQT năm 2020 và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có), đề xuất về việc ủy quyền ký TTQT (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

3. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

4. Đối tượng thực hiện

Chủ tịch HĐND, UBND tỉnh; cán bộ, công chức của Sở Ngoại vụ; cán bộ, công chức các Sở, ban, ngành ở địa phương có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và cán bộ, công chức các cơ quan khác có liên quan.

5. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ, các Sở, ban, ngành ở địa phương có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.

6. Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được ký kết.

7. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020.

8. Phí và lệ phí: không

9. Căn cứ pháp lý

- Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020;
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

II. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh theo quy trình rút gọn

1. Điều kiện áp dụng

Trình tự, thủ tục rút gọn áp dụng đối với việc ký kết TTQT nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh trong trường hợp đáp ứng một trong các điều kiện sau

đây:

- a) Được cơ quan có thẩm quyền cho phép ký trong chuyến thăm của đoàn cấp cao Việt Nam tại nước ngoài hoặc của đoàn cấp cao nước ngoài tại Việt Nam;
- b) Cần phải xử lý gấp do yêu cầu về chính trị, đối ngoại, cứu trợ khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

2. Các bước thực hiện

- Bước 1: Cơ quan đề xuất Sở Ngoại vụ trình HĐND hoặc UBND tỉnh hồ sơ đề xuất ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn đề lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.
- Bước 2: (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất ký TTQT.
- Bước 3: Sở Ngoại vụ tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT trình Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh xem xét, quyết định.
- Bước 4: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định ký kết hoặc ủy quyền cho một người khác ký kết TTQT nhân danh HĐND/UBND.
- Bước 5 (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): HĐND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và gửi bản sao TTQT.

3. Thành phần hồ sơ

3.1. Hồ sơ lấy ý kiến

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT theo trình tự, thủ tục rút gọn phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: yêu cầu, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật TTQT năm 2020; lý do đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn.
- Tài liệu chứng minh được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Điều 35 của Luật TTQT năm 2020.
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

3.2. Hồ sơ trình

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT theo trình tự, thủ tục rút gọn, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại Điều 40 của Luật TTQT năm 2020 và đề xuất về việc ủy quyền ký TTQT (nếu có);
- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;
- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp

TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

4. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

5. Đối tượng thực hiện

Bộ Ngoại giao, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh; cán bộ, công chức của Sở Ngoại vụ, các Sở, ban, ngành ở địa phương có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và cán bộ, công chức các cơ quan khác có liên quan.

6. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ, các Sở, ban, ngành ở địa phương có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

7. Kết quả thực hiện: Văn bản TTQT đã được ký kết.

8. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020.

9. Phí và lệ phí: không

10. Căn cứ pháp lý

- Luật TTQT năm 2020;
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực đối ngoại.

III. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp tỉnh

1. Các bước thực hiện

- Bước 1: Cơ quan đề xuất Sở Ngoại vụ trình HĐND hoặc UBND tỉnh hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh HĐND hoặc UBND tỉnh để lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Ngoại giao và cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến TTQT đó.

- Bước 2 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến nhất trí với đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

- Bước 3: Sở Ngoại vụ tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trình Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Bước 4: Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

- Bước 5 (15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT có hiệu lực): HĐND tỉnh, UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT.

(*) Trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không nhất trí với đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT

- Bước 3: Sở Ngoại vụ trao đổi, trình UBND tỉnh gửi công văn lấy ý kiến Bộ Ngoại giao về sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 4 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan đề xuất): Bộ Ngoại giao cho ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT trên cơ sở đánh giá quan hệ giữa Việt Nam và bên ký kết nước ngoài.

- Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đồng ý của Bộ Ngoại giao, Chủ tịch HĐND/UBND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh HĐND/UBND tỉnh.

- Bước 6 (15 ngày làm việc kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực): HĐND/UBND tỉnh thông báo cho Bộ Ngoại giao về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

2. Thành phần hồ sơ

2.1. Hồ sơ lấy ý kiến

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: yêu cầu, mục đích của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện của TTQT; đánh giá sự phù hợp của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đánh giá tác động của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội và các tác động khác; việc tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 3 của Luật TTQT năm 2020; tính khả thi, hiệu quả của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT.

- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo;

- Bản sao TTQT được đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

2.2.

2.3. Hồ sơ trình

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật TTQT năm 2020 và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (nếu có);
- Ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến;
- Dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo;
- Bản sao TTQT được đề xuất sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

3. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

4. Đối tượng thực hiện: Cán bộ, công chức của Sở Ngoại vụ.

5. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ, các Sở, ban, ngành ở địa phương có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.

6. Kết quả thực hiện

TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

7. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc, trình tự, thủ tục ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020.

8. Phí và lệ phí: không

9. Căn cứ pháp lý

- Luật TTQT năm 2020;
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

IV. Ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Cơ quan nhà nước cấp sở

1. Các bước thực hiện

- Bước 1: Cơ quan cấp Sở lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.
- Bước 2: Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
- Bước 3: Cơ quan cấp Sở tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.
- Bước 4: Chủ tịch UBND tỉnh xem quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
- Bước 5: Người đứng đầu cơ quan cấp Sở tiến hành ký kết hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT.
- Bước 6: Sau khi ký kết TTQT, cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT để thông báo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết.

2. Thành phần hồ sơ

2.1. Hồ sơ lấy ý kiến

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của TTQT dự định ký kết; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật TTQT năm 2020 và Điều 3 của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật TTQT.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

2.2. Hồ sơ trình

- Văn bản đề xuất về việc ký TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của TTQT dự định ký kết; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật TTQT ngày 13/11/2020 và Điều 3 của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật TTQT và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

- Ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan,

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

3. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

4. Đối tượng thực hiện: Cơ quan cấp Sở.

5. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

6. Kết quả thực hiện: Văn bản TTQT đã được ký kết.

7. Phí và lệ phí: Không

8. Căn cứ pháp lý

- Luật TTQT năm 2020;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;
- Nghị định số 134/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

V. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh cấp sở.

1. Các bước thực hiện

- Bước 1: Cơ quan cấp Sở lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan
- Bước 2: Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
- Bước 3: Cơ quan cấp Sở tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ TTQT cho Sở Ngoại vụ để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.
- Bước 4: Chủ tịch UBND tỉnh xem quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ TTQT trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ
- Bước 5: Người đứng đầu cơ quan cấp Sở hoặc người được ủy quyền ký (có văn bản ủy quyền) về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ TTQT.
- Bước 6: Sau khi ký kết TTQT, cơ quan cấp Sở báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT để thông báo trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày TTQT được ký kết.

2. Thành phần hồ sơ

2.1. Hồ sơ lấy ý kiến

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích, lý do, sự phù hợp, tác động của việc sửa đổi, bổ sung (nêu rõ theo từng nội dung cụ thể), gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ TTQT; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3

của Luật TTQT năm 2020 và Điều 3 của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật TTQT (nếu có).

- Văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

2.2. Hồ sơ trình

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích, lý do, sự phù hợp, tác động của việc sửa đổi, bổ sung (nêu rõ theo từng nội dung cụ thể), gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ TTQT; nội dung sửa đổi, bổ sung TTQT (nếu có); đánh giá sự phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật TTQT và Điều 3 của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật TTQT và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có).

- Ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan đến TTQT.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan,

- Văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

3. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

4. Đối tượng thực hiện: Cơ quan cấp Sở.

5. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Ngoại vụ, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến TTQT đó và các cơ quan khác có liên quan.

6. Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

7. Phí và lệ phí: Không

8. Căn cứ pháp lý

- Luật TTQT năm 2020;

- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;

VI. Ký kết TTQT nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới

1. Các bước thực hiện

- Bước 1: UBND cấp xã biên giới gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ.

- Bước 2 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cho ý kiến của Sở Ngoại vụ): UBND cấp xã biên giới giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết TTQT cho Sở Ngoại vụ.

+ Bước 2a (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

+ Bước 2b (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Ngoại vụ về đề xuất ký kết TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới): Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 3 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Sở Ngoại vụ): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới.

- Bước 4: Chủ tịch UBND cấp xã biên giới tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký TTQT.

- Bước 5 (15 ngày kể từ ngày TTQT được ký kết): UBND cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT.

2. Thành phần hồ sơ

2.1. Hồ sơ lấy ý kiến

- Văn bản đề xuất ký kết TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc ký kết TTQT; nội dung chính của TTQT; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy định của pháp luật Việt Nam, tác động của TTQT dự định ký kết; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật TTQT và Điều 3 của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; kiến nghị về việc đăng tải, bảo mật TTQT.

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

2.2. Hồ sơ trình

- Văn bản đề xuất về việc ký kết TTQT và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;

- Dự thảo văn bản TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

3. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

4. Đối tượng thực hiện

Cán bộ, công chức UBND cấp xã biên giới đề xuất ký kết TTQT, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

5. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã biên giới đề xuất ký kết TTQT, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

6. Kết quả thực hiện: Văn bản TTQT đã được ký kết.

7. Phí và lệ phí: không

8. Căn cứ pháp lý

- Luật TTQT năm 2020;
- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

VII. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới

1. Các bước thực hiện

- Bước 1: UBND cấp xã biên giới gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Ngoại vụ .

- Bước 2 (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Trường hợp cần thiết, Sở Ngoại vụ cho ý kiến bằng văn bản.

- Bước 3 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cho ý kiến của Sở Ngoại vụ): UBND cấp xã biên giới giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT cho Sở Ngoại vụ.

- Bước 3a (03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ): Trong trường hợp Sở Ngoại vụ không cho ý kiến, Sở Ngoại vụ lấy ý kiến bằng văn bản của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

- Bước 3b (07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Ngoại vụ về đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới): Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản.

- Bước 4 (05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Sở Ngoại vụ): Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới.

- Bước 5: Chủ tịch UBND cấp xã biên giới tiến hành ký hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới.

- Bước 6 (15 ngày kể từ ngày TTQT được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện): UBND cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ bản sao TTQT.

2. Thành phần hồ sơ

2.1. Hồ sơ lấy ý kiến

- Văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, trong đó nêu rõ bối cảnh, mục đích của việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT; nội dung chính sửa đổi, bổ sung, gia hạn, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện; đánh giá sự phù hợp của TTQT với quy của pháp luật Việt Nam, tác động của dự định sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện; việc tuân thủ các quy định tại Điều 3 của Luật TTQT và Điều 3 của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP; kiến nghị họ tên, chức vụ của người đại diện ký; nghị về việc đăng tải, bảo mật.

- Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

2.2. Hồ sơ trình

- Văn bản đề xuất về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có);
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức;
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan;
- Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện; bản sao văn bản TTQT đề xuất chấm dứt bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp TTQT chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

3. Cách thức thực hiện

Trực tiếp hoặc qua hệ thống quản lý văn bản điện tử.

4. Đối tượng thực hiện

Cán bộ, công chức UBND cấp xã biên giới đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

5. Cơ quan thực hiện

- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã biên giới đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT, Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan.

6. Kết quả thực hiện

Văn bản TTQT đã được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện.

7. Yêu cầu điều kiện

Tuân thủ nguyên tắc ký kết và thực hiện TTQT theo quy định của Luật TTQT năm 2020.

8. Phí và lệ phí: không

9. Căn cứ pháp lý

- Luật TTQT năm 2020;
- Nghị định số 177/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung các Nghị định trong lĩnh vực TTQT; xử lý một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy trong lĩnh vực TTQT;
- Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức./.